

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày: 22/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hồng Minh và ông Đoàn Xuân Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Nhật – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Phúc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 08/02/2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Bùi Hoàng T.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1979. Nơi ĐKKHTT: Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 03/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Bùi Hoàng C; sinh năm 1955 (Đã chết). Con bà: Phạm Thị T; sinh năm 1958. Nơi cư trú: Tô dân phố X, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ: Võ Thị P; sinh năm 1984. Con: Có 03 con, lớn nhất 16 tuổi, nhỏ nhất 07 tuổi. Hiện đều trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 17/6/2021 bị Chủ tịch UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng. Ngày 17/9/2021 chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính (Chưa được coi là chưa bị xử lý hành chính).

Nhân thân: Ngày 09/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 07 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đã chấp hành xong hình phạt. (Đã được xóa án tích)

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam từ ngày 16/12/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa, sức khỏe bình thường và tự bào chữa.

*** Bị hại:**

- Chị Hà Thị H, sinh năm: 1991, địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

- Bà Phan Thị N, sinh năm: 1957, địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Võ Tá Th, sinh năm: 1963, địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

- Anh Võ Trọng H, sinh năm: 1989, địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

- Anh Lê Cao Cường, sinh năm: 1984, địa chỉ: Tổ dân phố Z, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

- Chị Bùi Hoàng Thị L, sinh năm: 1987, địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 30/9/2021 đến ngày 09/10/2021, Bùi Hoàng Th đã 02 lần thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thị trấn Đ và xã B, huyện Đ, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 30/9/2021, do có công việc riêng cần giải quyết, Bùi Hoàng Th đi đến nhà chị Hà Thị H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 37F1-026.xx để làm phương tiện đi lại và giải quyết công việc. Chị Hà Thị H đồng ý và đưa chiếc nói trên cho Th mượn. Sau đó, Th điều khiển xe đi đến huyện H, tỉnh Hà Tĩnh để giải quyết công việc. Đến ngày 06/10/2021, sau khi giải quyết xong công việc Th điều khiển xe đi từ huyện H về nhà. Trên đường về nhà Th liền nảy sinh ý định bán chiếc xe trên để lấy tiền tiêu xài cá nhân nên điều khiển xe đi đến cửa hàng mua bán xe cũ của anh Lê Cao C và bán chiếc xe trên cho C với giá 6.000.000 đồng. Số tiền có được Th sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân. Sau khi biết Th đã bán chiếc xe của mình chị H đã nhiều lần liên lạc với Th để đòi lại tài sản nhưng không được. Ngày 20/12/2021, chị H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trình báo sự việc.

Bản kết luận định giá tài sản số 26/KLĐG-HĐĐGTS ngày 21/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Đ kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển kiểm soát 37F1-026.xx có giá trị 8.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 08/10/2021, Bùi Hoàng Th đi đến nhà bà Phan Thị N để chơi và nghỉ lại đó. Đến khoảng 07 giờ ngày 09/10/2021, Th thấy trong người bị mệt nên đã hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 38S2- 0696 của bà Phan Thị N để đi mua thuốc thì bà N đồng ý và giao chìa khóa xe mô tô cho Th. Sau đó, Th điều khiển chiếc xe trên đi đến thị trấn Đ, huyện Đức Thọ để mua thuốc cảm. Sau khi mua được thuốc cảm, đến khoảng 7 giờ 40 phút cùng ngày, Th điều khiển xe đi về nhà. Trên đường đi về nhà, Th nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên của bà Phan Thị N nên Th điều khiển xe đi đến nhà ông Võ Tá Th và cầm cố chiếc xe mô tô nói trên với giá 1.700.000 đồng. Sau đó, do không có tiền để lấy lại chiếc xe nên Th đã gọi điện thoại cho Võ Trọng H với mục đích nói Hoàng đến nhà ông Th để lấy chiếc xe mô tô trên Honda Wave RSX biển kiểm soát 38S2- 06xx mà mình đã cầm cố trước đó về để sử dụng. Số tiền có được do cầm cố chiếc xe, Th sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân. Sau khi cho Th mượn chiếc xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 38S2- 06xx, bà N đã nhiều lần đến nhà Th và gọi điện thoại cho Th để đòi lại chiếc xe nhưng không liên lạc được. Đến ngày 14/10/2021, bà N đến nhà gặp Th thì Th nói đã cầm cố chiếc xe rồi, không lấy về được. Ngày 01/11/2021, bà N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trình báo sự việc.

Bản kết luận định giá tài sản số 24/KLĐG-HĐĐGTS ngày 03/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Đ kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển kiểm soát 38S2-06xx có giá trị 6.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS-ĐT ngày 20/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Bùi Hoàng Th về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo Điểm b Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 175, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Hoàng Th mức án tù 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 16/12/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Bùi Hoàng Th phải bồi thường cho chị Hà Thị H số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Truy thu sung công Nhà nước đối với số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính do bị cáo Bùi Hoàng Thành phạm tội mà có;

- Truy thu sung công Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) mà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Cao C mua bán tài sản phạm tội mà có.

Về án phí: Bị cáo Bùi Hoàng Th thuộc hộ cận nghèo nên cần áp dụng Khoản 1, 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự cho bị cáo.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình, không có ý kiến gì tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa Bị hại chị Hà Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) tương đương với giá trị tài sản bị chiếm đoạt; bị hại bà Phan Thị N không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự. Các bị hại đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Hoàng Thị L không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt một số Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên những người vắng mặt tại phiên tòa đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ, việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử, vì vậy căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố Tụng hình sự Tòa án quyết định xét xử vụ án.

[2]. *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Tại phiên tòa bị cáo Bùi Hoàng Thành đã khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 30/9/2021 đến ngày 09/10/2021, Bùi Hoàng Th đã 02 lần lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu tài sản để mượn tài sản. Sau khi mượn được tài sản Th nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã cầm cố và bán các tài sản đó để lấy tiền tiêu xài cá nhân dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Tổng trị giá tài sản Thành chiếm đoạt là 14.000.000 đồng, gồm của các bị hại chị Hà Thị H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 37F1-026.56 trị giá 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) và bà Phan Thị Nguyệt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 38S2-0696 trị giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có tại hồ sơ, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các vật chứng, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ truy tố bị cáo Bùi Hoàng Th về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo Điểm b Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. *Về căn cứ quyết định hình phạt*: Xét tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có sức khỏe nhưng không chịu khó lao động mà lại đua đòi dẫn đến nghiện ma túy. Để có tiền mua ma túy thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của người thân (Bị hại Hà Thị H là vợ của em trai bị cáo và bị hại Phan Thị N là vợ của Chú ruột bị cáo) để chiếm đoạt tài sản, sau đó lại đưa tài sản chiếm đoạt được đi bán hoặc cầm cố để lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã bất chấp tất cả, coi thường pháp luật để lợi dụng lòng tin của người thân nhằm chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, cần lên mức án tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, để cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Bùi Hoàng Th phải bồi thường cho chị Hà Thị H số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Bị hại bà Phan Thị N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Truy thu sung công Nhà nước đối với số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính do bị cáo Bùi Hoàng Th phạm tội mà có và số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Cao C do mua bán tài sản phạm tội mà có.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen, biển kiểm soát 38S2-0696. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe trên mang tên chị Bùi Hoàng Thị L nhưng chị L đã tặng, cho bà Phan Thị N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại chiếc xe trên cho bà Hoàng Thị N là phù hợp theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 37F1-026.xx anh Lê Cao C mua của Bùi Hoàng Th sau đó anh C đã bán lại cho một người không quen biết, không có thông tin, lai lịch nên ngày 29/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ban hành thông báo truy tìm vật chứng trên và xử lý sau.

[7]. *Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo:* Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Hoàng Th phạm tội *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*.

Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 175, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Hoàng Th 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 16/12/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Bùi Hoàng Th phải bồi thường cho chị Hà Thị H số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trong bản án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Truy thu sung công Nhà nước đối với số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính do bị cáo Bùi Hoàng Th phạm tội mà có và số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Cao C do mua bán tài sản phạm tội mà có.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự cho bị cáo Bùi Hoàng Th.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/02/2022). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần nội dung bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/02/2022). Người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần nội dung bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- CQ CSĐT Công an huyện Đức Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- CQ THAHS Công an huyện Đức Thọ;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đức Thọ;
- Bị cáo, bị hại; người CQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Lê Việt Thắng